ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1260/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 28 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Quảng Nam đợt 1 năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý cán bộ, công chức và người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh; Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND tỉnh;

Thực hiện Kế hoạch số 890/KH-UBND ngày 02/02/2024 của UBND tỉnh về kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Quảng Nam đợt 1 năm 2024 và Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 của UBND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức đợt 1 năm 2024;

Theo đề nghị của Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức đợt 1 năm 2024 tại Tờ trình số 480/TTr-HĐTD ngày 21/5/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức đợt 1 năm 2024 đối với **30** trường hợp (có 28 trường hợp "Đạt" và 02 trường hợp "Không đạt").

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ kết quả kiểm tra, sát hạch được phê duyệt, Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận liên quan kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ và ban hành Quyết định tiếp nhận vào làm công chức theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Hội đồng kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức tỉnh Quảng Nam đợt 1 năm 2024; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên trong Danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- PCT Hồ Quang Bửu;
- CVP;
- Lưu: VT, NCKS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số: #sovb /QĐ-UBND ngày #nbh /5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

KẾT QUẢ KIỂM TRA, SÁT HẠCH TIẾP NHẬN VÀO LÀM CÔNG CHỨC TỈNH QUẢNG NAM ĐỢT 1 NĂM 2024

TT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm đăng ký tiếp nhận vào làm công chức		Cơ quan đăng ký tiếp nhận vào làm công chức	Điểm bài kiểm tra, sát hạch	Kết quả
					Tên vị trí theo Danh mục VTVL phê duyệt năm 2022	Tên vị trí theo Danh mục VTVL phê duyệt năm 2024			
1	**001**	**Nguyễn Thị Thùy Vân**	8/7/1980	Nữ	Quản lý giống và kỹ thuật chăn nuôi	Chuyên viên về quản lý chăn nuôi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**85**	Đạt
2	**002**	**Trần Văn Sơn**	17/9/1983	Nam	Kiểm lâm	Kiểm lâm viên trung cấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**85**	Đạt
3	**003**	**Võ Thanh Vũ**	13/8/1988	Nam	Kiểm lâm	Kiểm lâm viên trung cấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**79**	Đạt
4	**004**	**Thủy Châu Phú**	23/3/1978	Nam	Quản lý nghiệp vụ dược	Chuyên viên về dược	Sở Y tế	**78.5**	Đạt
5	**005**	**Nguyễn Thị Lan**	25/5/1990	Nữ	Chuyên trách giúp Hội đồng nhân dân huyện	Chuyên viên về hành chính - văn phòng	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My	**82**	Đạt

6	**006**	**Phan Văn An**	17/6/1989	Nam	Quản lý xây dựng, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật	Chuyên viên quản lý quy hoạch xây dựng	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My	**79**	Đạt
7	**007**	**Cao Quốc Hiếu**	15/8/1984	Nam	Quản lý đất đai	Chuyên viên về quản lý đất đai	Ủy ban nhân dân huyện Đại Lộc	**87**	Đạt
8	**008**	**Nguyễn Thị Thảo**	27/12/1983	Nữ	Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất và tổ chức cán bộ; kiêm nhiệm công tác kế toán	Chuyên viên về quản lý cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục	Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang	**85**	Đạt
9	**009**	**Tô Thị Mai Lý**	5/10/1991	Nữ	Quản lý về thương mại - dịch vụ, khoa học và công nghệ	Chuyên viên về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (gồm cả hoạt động và nhiệm vụ khoa học, công nghệ)	Ủy ban nhân dân huyện Đông Giang	**82**	Đạt
10	**010**	**Nguyễn Ngọc Vĩ**	10/5/1984	Nam	Quản lý xây dựng	Chuyên viên quản lý quy hoạch xây dựng	Ủy ban nhân dân huyện Duy Xuyên	**69.5**	Đạt
11	**011**	**Nguyễn Thị Thuận**	12/8/1989	Nữ	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	Chuyên viên về quản lý tổ chức và hoạt động cơ sở giáo dục	Ủy ban nhân dân huyện Nam Trà My	**90**	Đạt
12	**012**	**Lê Thị Phương**	14/5/1979	Nữ	Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính	Chuyên viên về kiểm soát thủ tục hành chính	Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang	**91**	Đạt

13	**013**	**Trần Thị Oanh**	2/9/1990	Nữ	Quản lý môi trường, tài nguyên nước, khoáng sản	Chuyên viên về môi trường	Ủy ban nhân dân huyện Tây Giang	**90**	Đạt
14	**014**	**Nguyễn Ngô Quang**	26/1/1989	Nam	Quản lý đội ngũ viên chức giáo dục	Chuyên viên về quản lý chính sách và phát triển đội ngủ cán bộ quản lý giáo dục (bao gồm đội ngủ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành Giáo dục)	Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình	**83**	Đạt
15	**015**	**Nguyễn Phước Lâm**	21/4/1987	Nam	Tiếp công dân (kiêm nhiệm tiếp nhận và xử lý đơn thư)	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình	**85**	Đạt
16	**016**	**Huỳnh Thị Thạnh**	16/10/1987	Nữ	Thực hiện chính sách bảo trợ xã hội	Chuyên viên về bảo trợ xã hội	Ủy ban nhân dân huyện Tiên Phước	**52**	Đạt
17	**017**	**Nguyễn Quang Lê Tân**	25/2/1988	Nam	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Ủy ban nhân dân thành phố Hội An	**83**	Đạt
18	**018**	**Doãn Bá Ngọc**	30/1/1980	Nam	Hành chính tổng hợp	Chuyên viên tham mưu tổng hợp về chuyên ngành	Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ	**82**	Đạt
19	**019**	**Nguyễn Văn Sinh**	8/6/1985	Nam	Tiếp công dân	Chuyên viên về tiếp công dân và xử lý đơn thư	Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ	**81**	Đạt

20	**020**	**Trương Thị Cẩm Phước**	22/1/1980	Nữ	Quản lý văn thư - lưu trữ	Chuyên viên về quản lý văn thư, lưu trữ	Ủy ban nhân dân thành phố Tam Kỳ	**82**	Đạt
21	**021**	**Đặng Chí Hùng**	10/10/1980	Nam	Kế toán	Kế toán viên trung cấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	**84**	Đạt
22	**022**	**Nguyễn Thị Thu Ba**	1/8/1985	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Bắc Trà My	**82**	Đạt
23	**023**	**Nguyễn Thị Ly Dung**	20/7/1984	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Nam Trà My	**82**	Đạt
24	**024**	**Mai Thị Hoanh**	30/12/1982	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Phú Ninh	**84**	Đạt
25	**025**	**Đoàn Văn Nhã**	10/5/1981	Nam	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn	**79.5**	Không đạt
26	**026**	**Nguyễn Thị Tường Vi**	6/10/1989	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn	**75**	Không đạt
27	**027**	**Đào Thị Bích Loan**	9/4/1990	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Phước Sơn	**93**	Đạt
28	**028**	**Nguyễn Xuân Đương**	21/9/1985	Nam	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân huyện Thăng Bình	**79**	Đạt
29	**029**	**Trương Thị Thu Thảo**	18/10/1979	Nữ	Kế toán	Kế toán viên	Ủy ban nhân dân thành phố Tam kỳ	**81**	Đạt
30	**030**	**Trần Huyền Trân**	26/9/1990	Nữ	Quản lý tài chính đầu tư xây dựng cơ bản	Chuyên viên về quản lý kinh tế tổng hợp	Ủy ban nhân dân thị xã Điện Bàn	**85**	Đạt

*Danh sách này có **30** người./.*